

Số: /QĐ-UBND

Bảo Yên, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Bảo Yên năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phân cấp quản lý, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai;*

*Căn cứ Quyết định số 4377/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2022; Quyết định số 4395/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao tạm thời số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Lào Cai, năm 2022;*

*Căn cứ Thông báo số 355/TB-SNV ngày 30/12/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai, thông báo chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đối với UBND huyện Bảo Yên, năm 2022;*

*Căn cứ Văn bản số 09/HĐND-TT ngày 26/01/2022 của HĐND huyện Bảo Yên về việc ý kiến với Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 21/01/2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Bảo Yên năm 2022 (có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Phòng Nội vụ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu biên chế của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ;  
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tô Ngọc Liên**

**BIỂU GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 161/2018/NĐ-CP ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
THUỘC UBND HUYỆN BẢO YÊN NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            tháng            năm 2022 của  
UBND huyện Bảo Yên)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Tổng số	QLNN	SN	SN khác	HĐ 68	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Biên chế cơ quan chuyên môn</b>	<b>98</b>	<b>94</b>			<b>4</b>	
1	HĐND huyện	4	4				
2	UBND huyện	3	3				
3	Văn Phòng HĐND và UBND huyện	13	9			4	
4	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5				
5	Phòng Tư pháp	5	5				
6	Thanh tra	5	5				
7	Phòng Nội vụ	8	8				
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9	9				
9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	8	8				
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	8	8				
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8	8				
12	Phòng Lao động -TB&XH	8	8				
13	Phòng Nông nghiệp và PTNT	8	8				
	Văn phòng điều phối NTM	1	1				
14	Phòng Dân tộc	5	5				
<b>II</b>	<b>Biên chế đơn vị sự nghiệp</b>	<b>1.887</b>		<b>1.840</b>	<b>20</b>	<b>27</b>	
1	Sự nghiệp giáo dục và ĐT	1.814		1.789		25	
2	Trung tâm GDNN - GDTX	25		24		1	
3	Trung tâm Văn hóa, thể thao - Truyền thông	28		27		1	
4	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15			15		
5	Đội Quản lý trật tự đô thị	5			5		
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>1.985</b>	<b>94</b>	<b>1.840</b>	<b>20</b>	<b>31</b>	